

TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ LÂM

CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ HỌC SINH ÔN TẬP TẠI NHÀ MÔN TẬP ĐỌC - KHỐI 5 - TUẦN 25

I. Bài đọc:

PHONG CẢNH ĐỀN HÙNG

Đền Thượng nằm chót vót trên đỉnh núi Nghĩa Lĩnh. Trước đền, những khóm hải đường đâm bông rực đỏ, những cánh bướm nhiều màu sắc bay dập dờn như đang múa quạt xòe hoa. Trong đền, dòng chữ vàng Nam quốc sơn hà uy nghiêm đề ở bức hoành phi treo chính giữa.

Lăng của các vua Hùng kê bên đền Thượng, ẩn trong rừng cây xanh. Đứng ở đây, nhìn ra xa, phong cảnh thật là đẹp. Bên phải là đỉnh Ba Vì vọi vọi, nơi Mị Nương – con gái Hùng Vương thứ 18 – theo Sơn Tinh về trấn giữ núi cao. Dãy Tam Đảo như bức tường xanh sừng sững chắn ngang bên trái đỡ lấy mây trời cuộn cuộn. Phía xa xa là núi Sóc Sơn, nơi in dấu chân ngựa sắt Phù Đổng, người có công giúp Hùng Vương đánh thắng giặc Ân xâm lược. Trước mặt là Ngã Ba Hạc, nơi gặp gỡ giữa ba dòng sông lớn thảng năm mãi miết đắp bồi phù sa cho đồng bằng xanh mát.

Trước đền Thượng có một cột đá cao đến năm gang, rộng khoảng ba tấc. Theo ngọc phả, trước khi dời đô về Phong Khê, An Dương Vương đã dựng mốc đá đó, thề với các vua Hùng giữ vững giang sơn. Lăn theo lối cũ đến lưng chừng núi có đền Trung thờ 18 chi vua Hùng. Những cành hoa đại cổ thụ tỏa hương thơm, những gốc thông già hàng năm, sáu thế kỉ che mát cho con cháu về thăm đất Tổ. Đi dần xuống là đền Hạ, chùa Thiên Quang và cuối cùng là đền Giếng, nơi có giếng Ngọc trong xanh, ngày xưa công chúa Mị Nương thường xuống rửa mặt, soi gương.

Theo **ĐOÀN MINH TUẤN**

II. Câu hỏi:

- Khoanh tròn vào trước câu trả lời đúng:

1. Đền Hùng nằm trên ngọn núi nào?

- a) Nghĩa Lĩnh
- b) Sóc Sơn
- c) Ba Vì
- d) Tam Đảo

- Trả lời các câu hỏi sau:

2. Tìm những từ ngữ miêu tả cảnh đẹp của thiên nhiên nơi đền Hùng.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Bài văn đã gợi cho em nhớ đến một số truyền thuyết về sự nghiệp dựng nước và giữ nước của dân tộc. Hãy kể tên các truyền thuyết đó.

.....

.....

.....

TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ LÂM

CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ HỌC SINH ÔN TẬP TẠI NHÀ

MÔN: CHÍNH TẢ - KHỐI 5 - TUẦN 25

I. Chính tả: Ai là thủy tổ loài người?

II. Yêu cầu: Học sinh viết tựa bài, cả bài “Ai là thủy tổ loài người?” và tên tác giả.

Ai là thủy tổ loài người ?

Theo một truyền thuyết, Chúa Trời đã dành ra bảy ngày để sáng tạo muôn loài, trong đó có thủy tổ loài người là ông A-đam và bà Ê-và. Ở Trung Quốc cũng có truyện thần Nữ Oa dùng đất thó nặn thành người. Còn đối với người Ấn Độ, vị thần tạo ra con người là thần Bra-hma. Đến giữa thế kỉ XIX, nhờ công trình nghiên cứu của nhà bác học thiên tài Sác-lơ Đác-uyn, người ta mới biết rằng loài người được hình thành dần qua hàng triệu năm từ một loài vượn cổ.

Theo Những mẫu chuyện lịch sử thế giới.

Chính tả

This image shows a full page of white paper with horizontal dashed lines, typical of primary school writing paper. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

.....
.....
.....
.....

III. Bài tập:

Tìm các tên riêng có trong mẩu chuyện vui dưới đây và cho biết những tên riêng đó được viết như thế nào.

Dân chơi đồ cổ

Xưa có một anh học trò rất mê đồ cổ. Một hôm, có người đưa đến manh chiếu rách bảo là chiếu Không Tử đã ngồi dạy học. Anh chàng hết sức mừng rỡ, đem hết ruộng ra đổi.

Chẳng bao lâu, lại có kẻ đem một cây gậy cũ kĩ đến bảo :

– Đây là cây gậy cụ tổ Chu Văn Vương dùng lúc chạy loạn, còn xưa hơn manh chiếu của Không Tử mấy trăm năm.

Quá đổi ngưỡng mộ, anh ta bèn bán hết đồ đạc trong nhà để mua gậy.

Sau đó, lại có kẻ mang đến một chiếc bát gỗ, nói:

– Bát này được làm từ thời Ngũ Đế. So với nó, cái gậy đời nhà Chu ăn thua gì ?

Chẳng thèm suy tính, anh học trò bán cả nhà đi để mua cái bát nọ. Thế là trắng tay phải đi ăn mày, nhưng anh ta không bao giờ xin cơm, xin gạo mà chỉ gào lên:

– Ôi các ông các bà, ai có tiền Cữu Phủ của Khương Thái Công cho tôi xin một đồng !

Theo BÍ QUYẾT SỐNG LÂU

Chú giải:

- Không Tử (551 – 479 trước Công nguyên): tên thật là Không Châu, nhà tư tưởng lớn của Trung Hoa cổ đại.

- Chu Văn Vương: vua nước Chu, sống vào đầu thế kỉ XI trước Công nguyên.

- Ngũ Đế: tức Hoàng Đế, Chuyên Húc, Cốc, Nghiêu, Thuấn - theo truyền thuyết là năm vị vua thời thượng cổ ở Trung Hoa.

- Khương Thái Công: còn gọi là Khương Tử Nha hay Lã Vọng, quân sư của Chu Văn Vương.

- Các tên riêng có trong bài là:

.....

.....

.....

- Những tên riêng đó được viết :

.....

.....

.....

TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ LÂM

CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ HỌC SINH ÔN TẬP TẠI NHÀ MÔN LUYỆN TỪ VÀ CÂU - KHỐI 5 - TUẦN 25

I. Bài học: LIÊN KẾT CÁC CÂU TRONG BÀI BẰNG CÁCH LẬP TỪ NGỮ

1. Trong bài văn, đoạn văn, các câu phải **liên kết** chặt chẽ với nhau.
2. Để liên kết một câu với câu đứng trước nó, ta có thể lặp lại trong câu ấy những từ ngữ đã xuất hiện ở câu đứng trước.

II. Bài tập:

Chọn từ ngữ trong ngoặc đơn thích hợp (cá song, tôm, thuyền, cá chim, chợ) điền vào mỗi chỗ chấm để các câu, các đoạn được liên kết với nhau :

Dọc theo bờ vịnh Hạ Long, trên bến Đoan, bến Tàu hay cảng Mới, những đoàn thuyền đánh cá rẽ màn sương bạc nổi đuôi nhau cập bến, những cánh buồm ướt át như cánh chim trong mưa. lưới mui bằng. già đôi mui cong. khu Bốn buồm chữ nhật.

Vạn Ninh buồm cánh én nào cũng tôm cá đầy khoang. Người ta khiêng từng sọt cá nặng tươi roi rói lên chợ.

..... Hòn Gai buổi sáng la liệt tôm cá. Những con khoẻ, vót lên hàng giờ vẫn giã đánh, vẩy xám hoa đen lốm đốm. Những con mình dẹt như hình con chim lúc sải cánh bay, thịt ngon vào loại nhất nhì. Những con cá nhụ béo núc, trắng lớp, bóng mượt như được quét một lớp mỡ ngoài vậy. Những con tròn, thịt căng lên từng ngấn như cổ tay của trẻ lên ba, da xanh ánh, hàng chân chơi chơi như muốn bơi.

Theo THI SẢNH

TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ LÂM

CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ HỌC SINH ÔN TẬP TẠI NHÀ

MÔN: TẬP LÀM VĂN - KHỐI 5 - TUẦN 25

Đề bài: Tả một đồ vật hoặc món quà có ý nghĩa sâu sắc với em.

Bài làm

This image shows a full page of white paper with horizontal dashed lines, typical of primary-ruled notebook paper. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

[illegible]

TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ LÂM

CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ HỌC SINH ÔN TẬP TẠI NHÀ

MÔN KỂ CHUYỆN – KHỐI 5 - TUẦN 25

VÌ MUÔN DÂN

I. Bài kể chuyện:

II. Yêu cầu:

1. Dựa vào các tranh vẽ dưới đây, hãy kể lại từng đoạn câu chuyện.
2. Kể lại toàn bộ câu chuyện.



III. Hướng dẫn:

Quan sát tranh, xác định các nhân vật xuất hiện trong tranh, phán đoán xem họ đang làm gì để đối chiếu với nội dung tương ứng trong truyện và kể lại sao cho hợp lí.

Tranh 1: Cha của Trần Quốc Tuấn trước khi qua đời dặn con phải giành lại ngôi vua Trần Quốc Tuấn không cho điều đó là phải nhưng thương cha nên gật đầu.

Tranh 2: Năm 1284, giặc Nguyên lại sang xâm lược nước ta. Thế giặc mạnh như chẻ tre.

Tranh 3: Trần Quốc Tuấn mời Trần Quang Khải xuống thuyền của mình ở bên Đông để cùng bàn kế đánh giặc.

Tranh 4: Trần Quốc Tuấn tự tay dội nước tắm cho Trần Quang Khải, khéo léo cởi bỏ mâu thuẫn gia tộc.

Tranh 5: Theo lời Trần Quốc Tuấn, vua mở hội nghị Diên Hồng triệu tập các bô lão từ mọi miền đất nước. Vua tôi đồng lòng quyết tâm diệt giặc.

Tranh 6: Cả nước đoàn kết một lòng nên giặc Nguyên đã bị đánh bại.

Các em có thể tham khảo mẫu chuyện và tập kể:

VÌ MUÔN DÂN

Năm 1235, khi Trần Quốc Tuấn mới 5, 6 tuổi, cha ông là Trần Liễu có chuyện tị hiềm với vua Trần Thái Tông. Năm 1251, Trần Liễu lâm bệnh nặng, trước khi mất có trăng trối dặn Trần Quốc Tuấn phải vì cha mà giành lại ngôi vua. Biết cha không quên hận cũ, thương cha, Quốc Tuấn đành gật đầu để cha yên lòng, nhưng ông không cho đó là điều phải và luôn tìm cách hoà giải mối hiềm khích trong gia tộc.

Cuối năm 1284, nhà Nguyên lại kéo hàng chục vạn quân sang xâm chiếm nước ta. Thế giặc mạnh như chẻ tre. Vua Trần Nhân Tông (cháu Trần Thái Tông) cho mời Trần Hưng Đạo về kinh. Vừa từ Vạn Kiếp về tới Thăng Long đậu thuyền ở bên Đông, ông sai mời Thượng tướng Thái sư Trần Quang Khải (con vua Trần Thái Tông) đến cùng bàn kế

đánh giặc. Biết Quang Khải ngại tắm, ông sai nấu sẵn nước thơm và xin được tắm giùm. Ông tự tay cởi áo cho Quang Khải, dội nước thơm cho Quang Khải và thân mật đùa:

- Hôm nay, thật may mắn, tôi được tắm hầu Thái sư.

Quang Khải cũng không kìm nổi xúc động, đùa lại:

- Tôi mới thật có may mắn vì được Quốc công Tiết chế tắm cho.

Trước tấm lòng chân tình của cả hai người, mỗi hiềm khích của cả hai bên được cởi bỏ.

Hôm sau, hai người vào cung. Vua đã chờ sẵn để bàn việc nước.

Nhà vua băn khoăn:

- Lần trước, giặc Nguyên đã bị ta đánh bại. Nhưng lần này chúng đông và mạnh hơn trước bội phần. Các khanh xem có kế gì để giữ yên xã tắc?

Trần Hưng Đạo trình bày kỹ mọi việc, từ trấn giữ biên thủy, cắt cử các tướng..., đoạn ông nhấn mạnh:

Nên triệu gấp bô lão cả nước về kinh để cùng bàn luận. Có sức mạnh nào mạnh bằng sức mạnh trăm họ! Anh em hoà thuận, trên dưới một lòng thì giặc kia dẫu mạnh mấy cũng phải tan!

Vua y lời.

Một sáng đầu xuân năm 1285, bô lão từ mọi miền đất nước tụ hội về điện Diên Hồng. Vua quan nhà trần tề tựu đông đủ. Vua ướm hỏi:

- Nhà Nguyên sai sứ giả mang thư sang, xin mượn đường để đánh Chăm-pa. Ý các khanh thế nào?

Hưng Đạo tâu:

- Cho giặc mượn đường là mất nước!

Cả điện đồng thanh:

- Không cho giặc mượn đường!

Vua hỏi tiếp:

- Ta nên hoà hay nên đánh?

Điện Diên Hồng như rung lên bởi những tiếng hô của muôn người:

- Nên đánh!

- Sát Thát!

Nhờ trên dưới đồng lòng, vua tôi hoà thuận... quân dân ta đã đánh tan giặc Nguyên, giữ vững độc lập dân tộc.

TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ LÂM

CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ HỌC SINH ÔN TẬP TẠI NHÀ MÔN TẬP ĐỌC – KHỐI 5 - TUẦN 25

I. Bài đọc:

CỬA SÔNG

Là cửa nhưng không then khóa
Cũng không khép lại bao giờ
Mênh mông một vùng sóng nước
Mở ra bao nỗi đợi chờ.

Nơi những dòng sông cần mẫn
Gửi lại phù sa bãi bồi
Để nước ngọt ùa ra biển
Sau cuộc hành trình xa xôi.

Nơi biển tìm về với đất
Bằng con sóng nhớ bạc đầu
Chất muối hòa trong vị ngọt
Thành vùng nước lợ nông sâu.

Nơi cá đổi vào đẻ trứng
Nơi tôm rảo đến bung càng
Cần câu uốn cong lưỡi sóng
Thuyền ai lấp lóa đêm trăng.

Nơi con tàu chào mặt đất

Còi ngân lên khúc già từ
Cửa sông tiễn người ra biển
Mây trắng lành như phong thư.

Dù giáp mặt cùng biển rộng
Cửa sông chẳng dứt cội nguồn
Lá xanh mỗi lần trôi xuống
Bồng... nhớ một vùng núi non.

QUANG HUY

II. Câu hỏi:

Khoanh tròn vào trước câu trả lời đúng:

1. Đọc bốn câu thơ đầu tiên, hãy cho biết cửa sông có điều gì đặc biệt so với những loại cửa khác?

- e) nối sông ra biển
- f) không then khóa
- g) không có sóng
- h) tàu thuyền neo đậu

2. Đâu không phải là đặc điểm của cửa sông?

- a) Nơi biển cả tìm về với đất liền.
- b) Nơi nước ngọt chảy vào biển rộng.
- c) Nơi nước ngọt của những con sông và nước mặn của biển hòa lẫn vào nhau.
- d) Nơi những người thân được gặp lại nhau.

- Trả lời các câu hỏi sau:

3. Ở khổ thơ cuối giúp tác giả nói lên điều gì về "tấm lòng" của cửa sông đối với cội nguồn?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Các em nhớ học thuộc lòng bài thơ nhé!

TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ LÂM

CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ HỌC SINH ÔN TẬP TẠI NHÀ MÔN LUYỆN TỪ VÀ CÂU- KHỐI 5 - TUẦN 25

I. Bài học: **LIÊN KẾT CÁC CÂU TRONG BÀI BẰNG THAY THẾ TỪ NGỮ**

Khi các câu trong đoạn văn cùng nói về một người, một vật, một việc, ta có thể dùng đại từ hoặc những từ ngữ đồng nghĩa **thay thế** cho những từ ngữ đã dùng ở câu đứng trước để tạo mối liên hệ giữa các câu và tránh lặp từ nhiều lần.

II. Bài tập :

Mỗi từ ngữ in đậm dưới đây thay thế cho từ ngữ nào ? Cách thay thế từ ngữ ở đây có tác dụng gì ?

(1) Hai Long phóng xe về phía Phú Lâm tìm hộp thư mật.

(2) Người đặt hộp thư lần nào cũng tạo cho **anh** sự bất ngờ. (3) Bao giờ hộp thư cũng được đặt tại một nơi dễ tìm mà lại ít bị chú ý nhất. (4) Nhiều lúc, **người liên lạc** còn gửi gắm vào đây một chút tình cảm của mình, thường bằng những vật gọi ra hình chữ V mà chỉ **anh** mới nhận thấy. (5) **Đó** là tên Tổ quốc Việt Nam, là lời chào chiến thắng.

HỮU MAI

Hướng dẫn:

Mỗi từ ngữ in đậm dưới đây thay thế cho từ ngữ:

- Từ **anh** (ở câu 2) thay cho **Hai Long** (ở câu 1)
- Từ **người liên lạc** (ở câu 4) thay cho
- Từ **anh** (ở câu 4) thay cho
- Từ **đó** (ở câu 5) thay cho

Việc thay thế từ ngữ trong đoạn văn trên có tác dụng:

.....
.....

